|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TOÁN 6****NĂM HỌC 2022 – 2023** |

## **A. TÓM TẮT LÝ THUYẾTPPTCD631**

**Chương I: Tập hợp các số tự nhiên**

1. Tập hợp

- Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.PPTCD631

- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.

2. Cách ghi số tự nhiên

- Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân.

- Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.

3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên

 - Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.

4. Các phép toán trong tập hợp số tự nhiên (Phép cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa với sô mũ tự nhiên)

- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.

- Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).

**Chương II: Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên**

1. Quan hệ chia hết và tính chất

2. Dấu hiệu chia hết

3. Số nguyên tố

- Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số.

- Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.

4. Ước chung lớn nhất - Bội chung nhỏ nhất

- Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất.

- Nhận biết được phép chia có dư, định lí về phép chia có dư.

- Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước, ...).

**Chương III: Số nguyên**

**Số nguyên:** Tập hợp các số nguyên âm, số  và các số nguyên dương gọi là tập hợp cá số nguyên. Tập hợp các số nguyên được kí hiệu là . 

* Viết và đọc số nguyên âm. Biểu diễn tập hợp số nguyên trên trục số.
* So sánh số nguyên
* Cộng, trừ, nhân, chia số nguyên.

**Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn**

1. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân

 - Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của tam giác, hình vuông, lục giác đều

- Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập.

2. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học

 - Công thức tính chu vi và diện tích của hình thang, hình chữ nhật, hình vuông

3. Hình có trục đối xứng. Hình có tâm đối xứng

- Nhận biết được trục đối xứng, tâm đối cứng của một hình phẳng.

- Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng, tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).

- Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...

- Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng

**B. BÀI TẬP**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

1. Tìm các số nguyên  sao cho 

A. . C. .

B. . D. .

1. Khi bỏ dấu ngoặc trong các biểu thức số: 2003 - (5-9+2002), ta được:

A. . B. .

C. 2003-5-9-2002. D. 

1. Khẳng định nào sau đây là **SAI**?

A. Tổng của hai số nguyên âm là một số nguyên âm.

B. Mọi số nguyên âm đều bé hơn số 0.

C. Hai số nguyên đối nhau có tổng bằng 0.

D. Hai số nguyên đối nhau la hai số nguyên bằng nhau.

1. Tìm số nguyên  biết  là ước nguyên âm nhỏ nhất của 15?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 5:** Cho biết –12 . x < 0. Số thích hơp với x có thể là:

A. x = -2 B. x = 2 C. x = -1 D. x = 0

**Câu 6:** Cho biết n : (-5) > 0. Số thích hơp với x có thể là:

A. n = 15 B. n = -15 C. n = 0 D. n = 1

**Câu 7:** Tập hợp tất cả các số nguyên x thoả mãn –2 < x < 2 là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 8:** Tổng tất cả các số nguyên n thỏa mãn –2 < n  2 là:

A. 0 B. 2 C. -2 D. 4

**Câu 9:** Cho biết –6 . x = 18. Kết quả đúng khi tìm số nguyên x là:

A. –3 B. 3 C. 24 D. 12

**Câu 10:** Trên tập hợp các số nguyên **Z**, cách tính đúng là:

A. 20 + (-26) = 46 B. 20 + (-26) = 6

C. 20 + (-26) = -6 D. 20 + (-26) = -46

**Câu 11:** Trên tập hợp các số nguyên **Z**, cách tính đúng là:

A. 10 – 13 = 3 B. 10 – 13 = -3

C. 10 – 13 = -23 D. 10 – 13 không tính được

**Phần Hình**

 **Câu 1:** Số hình tam giác đều trong hình vẽ là:

****

A. 2. B. 3.

C. 4. D. 5.

**Câu 2:** Quan sát Hình và cho biết hình nào là hình chữ nhật, hình nào là hình thoi.

**Câu 3:** Quan sát Hình và cho biết hình nào là hình có tâm đối xứng.



**Câu 4:** Hình vuông có chu vi  thì diện tích của nó là:

A. . B. . C. . D. .

1. Một hình chữ nhật có chu vi , chiêuu rộng la . Diện tích Hình chữ nhật đó là:

A. . B. . C. . D. .

 **Câu 6:** Một hình thoi có diện tích là , độ dài một đường chéo là . Độ dài đường chéo còn lại là:

A. . B. . C. . D. 160dm.

 **Câu 7:** Cho hình tam giác đều có chu vi là . Độ dài cạnh tam giác đều đó bằng

A.  B.  C.  D. 

**Câu 8:** Hình bình hành có chiều cao là , độ dài đáy gấp 3 lần chiều cao. Vậy diện tích hình bình hành đó là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 9:** Diện tích hình tô đậm là:

A. . B. .

C. . D. .

**PHẦN TỰ LUẬN**

**I/ Phần số học**

**Bài 1.**  Hãy viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê phàn tử .

*a) Tập hợp A các số tự nhiên lẻ bé hơn hoặc bằng 15.*

*b) Tập hợp B các chữ cái khác nhau trong từ “THU ĐO HA NOI”*

*c) Tập hợp C tên các tháng dương lịch có 30 ngày.*

**Bài 2.** Viết tập các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp.

   

**Bài 3.** Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

1.  e) 
2.  f) 
3.  g) 
4.  h) 

**Bài 4.** Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

1. 27 + (-10) e) 
2. (-5). 15 f) 
3. 37 + (-17) – 37 + 77 g) 8 . 25 . (-125). (-4) . 12
4.  h) (-14) . 26 - 74 .14

**Bài 5.**  Tìm , biết

 *a)* x - 12 = - 44; e) 

 *b)* 20 + (5 – x) = -10 f) 

 *c)* 56 + (-2x) = - 43 g) 

 *d)*  h) (-3)x + (-3)x+1 – (-3)x+2 = 33

**Bài 6.** Tìm  sao cho:

a) 

b)  và  lớn nhất.

c) .

**Bài 7:** Tìm tất cả các chữ số x, y là số tự nhiên sao cho:

a)  là số nguyên tố. b)  là hợp số

c) chia hết cho 3. d) chia hết cho 3 và 5.

e) chia hết cho 2, 5, 9. f) chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9

**Bài 8.** Một đơn vị bộ đội khi xếp hàng 10, hàng 12, hàng 15 đều thừa ra 5 người, biết số người của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

**Bài 9.** Cô giáo có 96 cái kẹo và 80 cái bánh. Cô muốn chia số keo và bánh đó thành các túi sao cho số kẹo và số bánh ở mỗi túi bằng nhau. Hỏi cô có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu túi. Khi đó, số bánh và số kẹo ở mỗi túi là bao nhiêu?

**Bài 10.** Một tấm bìa hình chữ nhật có kích thước 75cm và 105cm. Ta muốn cắt tấm bìa thành những mảnh hình vuông nhỏ bằng nhau sao cho tấm bìa được cắt hết không thừa mảnh vụn. Tính độ dài lớn nhất của hình vuông.

**Bài 11.** Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số. Biết rằng khi chia số đó cho các số

 70 ; 210 ; 350 có cùng số dư là 3.

**Bài 12.** Thực hiện phép tính:

1. (-1) + (-2) + 3 + 4 + ……..+ (-2021) + (-2022) + 2023 + 2024
2. 1 – 2 + 3 – 4 + … - 1011 – 1012 + 1013 – 1014 + …. – 2021 + 2022

**II/ Phần hình học**

**Bài 1.** Tính chu vi và diện tích các hình sau:

a) Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8 cm .

b) Hình vuông có cạnh 6 cm .

c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10 cm, chiều cao 4 cm cạnh bên 5 cm .

d) Hình thoi có cạnh 5cm , độ dài hai đường chéo là 6cm và 8 cm

e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14 cm, chiều cao 8 .

**Bài 2.** Sân nhà bác Hùng hình chữ nhật có chiều dài 12m và chiều rộng 9 m Bác Hùng mua loại gạch lát nền hình vuông có cạnh 0,6 m. Hỏi bác Hùng cần mua bao nhiêu viên gạch để đủ lát sân?

**Bài 3:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng . Người ta trồng một vườn hoa hình thoi ở trong mảnh đất đó, biết diện tích phần còn lại là . Tính độ dài đường chéo , biết .

**Bài 4:** Một mảnh vườn có dạng hình vuông với chiều dài cạnh bằng . Người ta để một phần mành vườn làm lối đi rộng  (như hình vẽ), phần còn lại để trồng rau. Ngưởi ta làm hàng rào xung quanh mảnh vườn trồng rau và ở một góc vườn có để cửa ra vào rộng .

a) Tính độ dài của hàng rào?

b) Tính diện tích lối đi?

c) Người ta dùng gạch có kích thước  để lát lối đi. Hãy tính kinh phí để mua gạch lát hết lối đi đó, biết giá mỗi viên gạch là 1900 đồng.

**Bài 5.** Một ngôi nhà có bãi cỏ bao quanh như hình bên.

1. Hãy tính diện tích cả bãi cỏ và khu đất làm nhà.
2. Nếu một túi hạt giống cỏ gieo vừa đủ trên 33m2 đất, thì cần bao nhiêu túi hạt giống để

gieo hết bãi cỏ

